

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2021

*“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 16/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1987; địa chỉ: 9x H, Tổ N, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh M, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ M5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Anh M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, theo Sổ đăng ký kết hôn số 70/2006, ngày 22/6/2006. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh M không lo làm ăn và hay đánh đập chị T nhiều lần nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau. Do vậy, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Anh M.

- Về con chung: Chị T và anh M có một con chung là Nguyễn Anh P, sinh ngày 20/7/2003. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu P và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Anh M trình bày: Anh M đồng ý với các yêu cầu của chị T và không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Anh M, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ M5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nguyên đơn chị Lê Thị Kim T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thị Kim T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Anh M có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh M đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M. Tổ dân phố N và UBND phường T đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị T và anh M. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh M không đến, chị T cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng của cả hai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim T đối với anh Nguyễn Anh M.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh M có một con chung là Nguyễn Anh P, sinh ngày 20/7/2003. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu P đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P. Đồng thời, cháu P cũng có nguyện vọng được chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh M cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con của chị T. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Anh P cho chị Lê Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Anh M không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T.

- *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Anh M.

- *Về việc nuôi con chung*: Giao cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh P, sinh ngày 20/7/2003, khi cháu Phong chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Lê Thị Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009969 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/6/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường T, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đồng Ánh Đông**